TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG XƯƠNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2019/HS-ST
Ngày: 13 - 6 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Ngô Xuân Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vương Huy Nguyên

2. Bà Nguyễn Thị Lệ Thanh

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Hoàng Văn Hoan - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mai - Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2019/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn T - Sinh năm 1976

Trú tại: Thôn N, xã T, huyện X, tỉnh Thanh Hoá

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Không; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam.

Con ông: Lê Văn C, sinh năm 1947 và bà Lê Thị P, sinh năm 1951

Vợ là Hoàng Thị H, sinh năm 1985 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị tạm giữ 03 ngày, từ ngày 02/02/2019 đến ngày 05/02/2019 được thay thế biện pháp tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt tại phiên toà

2. Cao Văn Đ - Sinh năm 1973

Trú tại: Thôn T, xã T, huyện X, tỉnh Thanh Hoá

Nghề nghiệp: Lao Động tự do; Trình độ văn hoá: Không; Dân tộc: Kinh;

Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam.

Con ông: Cao Văn S (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1950

Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị H - Sinh năm 1982 và có 03 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2013. Tiền sự: không

Tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 52/2012/HSST ngày 11/7/2012 tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Thanh Hóa xử phạt bị cáo Đ 05 tháng tù, Phạt bổ sung 5 triệu đồng, án phí HSST 200.000 đồng về tội đánh bạc. Tại bản án hình sự phúc thẩm số 198 ngày 22/10/2012 của TAND tỉnh Thanh Hóa, tuyên phạt bị cáo Đ 05 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng. Giữ nguyên hình phạt bổ sung và án phí. Tính đến ngày 02/02/2019 (ngày phạm tội), Đ mới thi hành được 1.000.000 đồng, số tiền còn lại 4.200.000 đồng chưa thi hành.

Bị cáo bị tạm giữ 03 ngày, từ ngày 02/02/2019 đến ngày 05/02/2019 được thay thế biện pháp tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt tại phiên toà.

3. Lê Văn L - Sinh năm 1979

Trú tại: Thôn N, xã T, huyện X, tỉnh Thanh Hoá

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 02/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam.

Con ông: Lê Văn C, sinh năm 1947 và bà Lê Thị P, sinh năm 1951

Bị cáo có vợ là Bùi Thị L - Sinh năm 1980 và có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2010 ; Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị tạm giữ 03 ngày, từ ngày 02/02/2019 đến ngày 05/02/2019 được thay thế biện pháp tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt tại phiên toà.

4. Nguyễn Văn G - Sinh năm 1983

Trú tại: Thôn B, xã T, huyện X, tỉnh Thanh Hoá

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 01/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam.

Con ông: Mai Văn M (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, SN 1955

Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị H - sinh năm 1983 Và có 01 con, sinh năm 2010. Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị tạm giữ 03 ngày, từ ngày 02/02/2019 đến ngày 05/02/2019 được thay thế biện pháp tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt tại phiên toà.

5. Lê Thanh L - Sinh năm 1985

Trú tại: Thôn T, xã T, huyện X, tỉnh Thanh Hoá

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Không; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam.

Con ông: Lê Thanh S (đã chết) và bà Trần Thị T, SN 1958

Bị cáo có vợ là Bùi Thị Ngọc B - sinh năm 1992 Và có 01 con, sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/3/2019 đến ngày 20/3/2019 chuyển tạm giam cho đến nay - Có mặt tại phiên toà

6. Lê Hồng N - Sinh năm 1975

Trú tại: Thôn N, xã T, huyện X, tỉnh Thanh Hoá

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Không; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam.

Con ông: Lê Hồng C (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, SN 1946

Bị cáo có vợ là Phạm Thị T - sinh năm 1979 Và có 03 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2010. Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ 03 ngày, từ ngày 02/02/2019 đến ngày 05/02/2019 được thay thế biện pháp tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt tại phiên toà.

*** Người làm chứng:**

Anh Lê Văn B – Sinh năm 1973 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn N, xã T, huyện X, tỉnh Thanh Hoá

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12h ngày 02/02/2019 Cao Văn Đ, Lê Văn L, Lê Văn T, Lê Hồng N, Lê Thanh L, Nguyễn Văn G đến nhà Lê Văn B ở thôn N, xã T, huyện X, uống rượu mừng khánh thành nhà mới. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Lê Văn T nói với cả bọn: "Anh em ta làm vài ván 3 cây cầm chương 50.000đ cho vui", cả bọn đều đồng ý. T lấy 01 bộ bài tú lơ khơ đã cũ ở góc nhà anh B rồi cùng các đối tượng đi xuống gian phòng bếp nhà anh B để đánh bạc. Lúc này gia đình anh Bi không có ai ở nhà và cả hội thống nhất không cắt tiền hồ cho chủ nhà. Các đối tượng đánh bạc đến 16h30 phút cùng ngày thì bị tổ công tác công an huyện X cùng công an xã T phát hiện bắt quả tang. Tang vật thu giữ tại chiếu bạc gồm số tiền 15.550.000đ và 36 cây bài tú lơ khơ. Quá trình bắt quả tang, lợi dụng lúc lộn xộn Lê Hồng N và Lê Thanh L đã bỏ chạy trốn. Ngày 04/2/2019 Lê Hồng N đã lên cơ quan điều tra làm việc theo giấy triệu tập và giao nộp 50.000đ tiền đánh bạc N cầm theo khi bỏ chạy. Đối với Lê Thanh L qua xác minh nhiều lần không có mặt tại địa phương do vậy cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã đối với L. Ngày 17/3/2019 Lê Thanh L bị bắt theo lệnh truy nã.

Trước khi đánh bạc Lê Văn T có 3.200.000đ bỏ ra đánh bạc, khi bị bắt dưới chiếu có 4.800.000đ, thắng được 1.600.000đ. Cao Văn Đ có 2.850.000đ bỏ ra đánh bạc, khi bị bắt dưới chiếu còn 1.900.000đ, thua mất 950.000đ. Nguyễn Văn G có 2.600.000đ bỏ ra đánh bạc, khi bị bắt dưới chiếu có 3.100.000đ, thắng được 500.000đ. Lê Văn L có 2.950.000đ bỏ dưới chiếu để đánh bạc, khi bị bắt dưới chiếu còn 1.800.000đ, thua mất 1.150.000đ. Lê Hồng N có 2.000.000đ bỏ dưới chiếu để đánh bạc, khi công an vào bắt cầm theo 50.000đ bỏ chạy và vứt lại chiếu số tiền 1.600.000đ, thua mất 350.000đ. Lê Thanh L có 2.000.000đ bỏ dưới chiếu để đánh bạc, khi công an vào bắt bỏ chạy số tiền thu được của L Dưới chiếu là 2.350.000đ, thắng được 350.000đ.

Hình thức đánh 3 cây cầm chương ăn tiền là dùng 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây lọc lấy các quân bài từ A đến 9 (36 cây), khi chơi người cầm cái sẽ chia cho mỗi người 3 cây bài để tính điểm (01 điểm là thấp nhất, 10 điểm là cao nhất), những người tham gia chơi thì đặt tiền cược thấp nhất là 50.000đ ở cửa của mình sau đó so điểm với nhà cái (người cầm chương), sau khi người chơi đã đặt xong tiền thì người cầm cái sẽ so điểm của mình với từng người chơi. Nếu điểm của người chơi cao hơn điểm của nhà cái thì người chơi sẽ thắng và được số tiền mình đã đặt cược từ trước, và ngược lại nếu điểm của người chơi thấp hơn điểm của nhà cái tức người chơi thua và sẽ mất số tiền mình đã đặt cược cho nhà cái, được thua nhà cái sẽ thanh toán tiền và kết thúc ván bài đó. Nếu các người chơi bằng điểm nhau thì xét chất rô, cơ, tép, bích và trong quá trình chơi ai được 10 điểm thì được cầm chương ván bài tiếp theo.

Tại bản cáo trạng số 20/KSĐT-TA ngày 25/4/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Quảng Xương để xét xử các bị cáo Lê Văn T, Cao Văn Đ, Lê Văn L, Nguyễn Văn G, Lê Thanh L, Lê Hồng N về tội "đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự .

Tại phiên toà hôm nay:

* Các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình.

* Kiểm sát viên tham gia phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: - Khoản 1 Điều 321; Điều 17, điểm h khoản 1 điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 BLHS đối với bị cáo Cao Văn Đ ;

- Khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 BLHS đối với bị cáo Lê Thanh L;

- Khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 BLHS đối với các bị cáo Lê Văn T, Lê Văn L, Nguyễn Văn G, Lê Hồng N;

- Xử phạt: + Bị cáo Lê Văn T từ 08 đến 10 tháng tù, cho hưởng án treo, thử thách 16 đến 20 tháng.

+ Bị cáo Cao Văn Đ từ 08 đến 10 tháng tù.

+ Bị cáo Lê Thanh L từ 07 đến 09 tháng tù.

+ Bị cáo Lê Văn L, Nguyễn Văn G, Lê Hồng N từ 07 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thử thách 14 đến 18 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 15.600.000 đồng, tịch thu tiêu huỷ 36 cây bài tú lơ khơ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan công an huyện Quảng Xương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thể hiện như sau: Hồi 16h30 phút ngày 02/02/2019 tại nhà anh Lê Văn B ở thôn N, xã T, huyện X, tỉnh Thanh Hoá. Cơ quan CSĐT công an huyện Quảng Xương bắt quả tang các bị cáo Lê Văn T, Cao Văn Đ, Lê Văn L, Nguyễn Văn G, Lê Thanh L, Lê Hồng N đang có hành vi đánh bạc trái phép, sát phạt nhau có tính chất được thua bằng tiền dưới hình thức đánh 3 cây, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Xương bắt quả tang thu giữ 15.600.000 đồng và 36 cây bài tú lơ khơ. Lời khai của các bị cáo tại phiên toà hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 BLHS.

[3] Đánh giá tính chất vụ án: Hành vi đánh bạc của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng không tốt đến trật tự trị an trên địa bàn. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội thường dẫn đến hậu quả nghiêm trọng khác như: Trộm cắp, gây thương tích, ảnh hưởng đến kinh tế và hạnh phúc gia đình. Hiện nay đánh bạc dưới nhiều hình thức đang diễn ra ở nhiều nơi, mọi đối tượng. Để bảo vệ trật tự công cộng, bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa cần phải xử lý nghiêm các bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung .

[4] Trong vụ án này các bị cáo cùng tham gia đánh bạc, song không có sự bàn bạc và cấu kết chặt chẽ với nhau vì vậy đây là đồng phạm giản đơn.

Xét vị trí vai trò của từng bị cáo: Trong vụ án này Lê Văn T là người khởi xướng và cùng thực hiện hành vi phạm tội nên giữ vai trò thứ nhất trong vụ án. Các bị cáo còn lại giữ vai trò thứ 2 trong vụ án.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*:* Bị Cáo Cao Văn Đ phải chịu tình tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS, các bị cáo còn lại không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ sau: Bị cáo Cao Văn Đ được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Các bị cáo còn lại được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo T, L có bố là thương binh, Các bị cáo N, G, L có bố được tặng thưởng huân, chương vì vậy bị cáo T, L, N, G, L, được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 BLHS.

Hội đồng xét xử thấy: Đối với các bị cáo Cao Văn Đ có nhân thân xấu, Lê Thanh L trong quá trình điều tra đã bỏ trốn, cơ quan CSĐT phải ra quyết định truy nã, cần phải cách ly bị cáo Đ và bị cáo L khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung tệ nạn đánh bạc. Đối với các bị cáo Lê Văn T, Lê Văn L, Nguyễn Văn G, Lê Hồng N có nhân thân tốt, nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng điều 65 Bộ luật Hình sự cho hưởng án treo, giao cho chính quyền địa phương giáo dục trong thời gian thử thách.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu 36 cây tú lơ khơ. Tịch thu sung quỹ nhà nước 15.600.000 đồng.

[8] Về án phí*:* Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm h khoản 1 điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 BLHS đối với bị cáo Cao Văn Đ ;

- Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 BLHS đối với bị cáo Lê Thanh L;

- Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 BLHS đối với các bị cáo Lê Văn T, Lê Văn L, Nguyễn Văn G, Lê Hồng N;

** Tuyên bố:* Các bị cáo Lê Văn T, Cao Văn Đ, Lê Văn L, Nguyễn Văn G, Lê Thanh L, Lê Hồng N Phạm tội *"Đánh bạc"*

** Xử phạt:*

- Bị cáo Lê Văn T 08 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo Cao Văn Đ 08 tháng tù, được trừ đi 03 ngày tạm giữ, còn lại 07 tháng 27 ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Bị cáo Lê Thanh L 07 tháng tù, Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/3/2019

- Bị cáo Lê Văn L 07 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo Nguyễn Văn G 07 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo Lê Hồng N 07 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Lê Văn T, Lê Văn L, Nguyễn Văn G, Lê Hồng N cho UBND xã T, huyện X giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

* Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

* Về Vật chứng : Áp dụng khoản 1 điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 điều 106 BLTTHS: - Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 15.600.000 đồng

- Tịch thu tiêu huỷ 36 cây bài tú lơ khơ.

(Các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại chi cục thi hành án dân sự huyện X, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/5/2019 giữa Công an huyện X và Chi cục thi hành án dân sự huyện X)

*Về án phí: Áp dụng Điều 135,136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016. Buộc các bị cáo Lê Văn T, Cao Văn Đ, Lê Văn L, Nguyễn Văn G, Lê Thanh L, Lê Hồng N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

* Về quyền kháng cáo**:** Áp dụng điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Quảng Xương;
- Công an huyện Quảng Xương;
- Thi hành án HS; dân sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã Ký)

Ngô Xuân Dũng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vương Huy Nguyên **Nguyễn Thị Lệ Thanh** **Ngô Xuân Dũng**

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Quảng Xương;
- Công an huyện Quảng Xương;
- Thi hành án HS; dân sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Ngô Xuân Dũng